

Số: 01/GTNHS-NN

Chợ Mới, ngày 25 tháng 3 năm 2024

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện Chợ Mới.

Tiếp nhận hồ sơ của: **Hộ kinh doanh Thường Lạc**

Địa chỉ: Tổ 20, ấp Long Hòa 2, xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Số điện thoại: 0947 757 489

Nội dung yêu cầu giải quyết: Tự công bố sản phẩm **Trứng vịt chay**

1. Thành phần hồ sơ nộp gồm:

- Bản tự công bố sản phẩm theo mẫu 01 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 (01 bản).

- Mẫu nhãn sản phẩm: **TRỨNG VỊT CHAY**, Khối lượng tịnh: 400 g.

- Kết quả thử nghiệm: Trứng vịt chay, số VLAB-240318-021/1, ngày 25/3/2024

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

3. Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: Không quy định.

4. Thời gian nhận hồ sơ: 08 giờ 30 phút, ngày 25 tháng 3 năm 2024.

5. Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:

Đăng ký nhận kết quả tại Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

6. Vào sổ theo dõi hồ sơ, Quyền số: 01. Số thứ tự: 01

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

Huỳnh Thị Hương

Nguyễn Thanh Tùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/TL/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **HỘ KINH DOANH THƯỜNG LẠC**

Địa chỉ: Tổ 20, ấp Long Hòa 2, xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Điện thoại: 0947.757.489

Email:

- Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 52180005964,

Đăng ký lần đầu, ngày 20 tháng 03 năm 2013

Đăng ký thay đổi lần thứ 1, ngày 13 tháng 06 năm 2016.

Nơi cấp phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Chợ Mới

- Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP số 13/2022/NNPTNT-CM

Ngày cấp: 27/05/2022.

Nơi cấp: Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Chợ Mới

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **TRỨNG VỊT CHAY**

2. Thành phần: Đậu nành (67%), Đậu xanh (15%), dầu thực vật (5%), hạt nêm (5%), muối (3%), đường (3%), màu cari (2%).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 06 tháng kể từ ngày sản xuất

Ngày sản xuất (NSX), hạn sử dụng (HSD) xem trên bao bì sản phẩm

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh 400 g

- Chất liệu bao bì: Bao bì làm từ nhựa PE (Polyethylen) đạt theo Quy chuẩn kỹ thuật QCVN 12 - 1: 2011/BYT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm ban hành theo Thông tư số 34/2011/TT-BYT ngày 30 tháng 8 năm 2011 của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất:

- Tên cơ sở: Hộ Kinh Doanh Thường Lạc

- Địa chỉ: Tổ 20, ấp Long Hòa 2, xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

Phù hợp với quy định pháp luật theo:

+ Nghị Định số 111/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị Định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính Phủ về nhãn hàng hóa;

+ Nghị Định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính Phủ về nhãn hàng hóa;

+ Thông tư 05/2019/TT-BKHCN ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị Định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính Phủ về nhãn hàng hóa và các văn bản pháp luật liên quan khác.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Chỉ tiêu cảm quan: theo yêu cầu nhà sản xuất

STT	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
01	Hình dạng	Sản phẩm có hình quả trứng, cấu trúc hơi dài
02	Màu sắc	Bên ngoài có màu trắng đục, bên trong có màu vàng
03	Mùi	Có mùi thơm của đậu nành, thơm đặc trưng của sản phẩm chay.
04	Vị	Có vị mặn vừa

2. Chỉ tiêu chất lượng thực phẩm: theo yêu cầu nhà sản xuất

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng ẩm	%	< 60
2	Borate	mg/kg	Không có
3	Màu thực phẩm	%	2

3. Chỉ tiêu vi nấm: theo QCVN 8-1:2011/BYT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
01	Aflatoxin TS	µg/kg	4
02	Aflatoxin B1	µg/kg	2
03	Ochratoxin A	µg/kg	3

4. Chỉ tiêu kim loại nặng: theo QCVN 8-2:2011/BYT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
01	Chì (Pb)	mg/kg	0,2
02	Cadimi (Cd)	mg/kg	0,1

5. Chỉ tiêu vi sinh vật theo: theo yêu cầu của nhà sản xuất

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
01	<i>E.coli</i>	CFU/g	10 ²
02	<i>B.cereus</i>	CFU/g	10 ²
03	<i>Salmonella</i>	CFU/g	KPH
04	<i>TSVSVHK</i>	CFU/g	10 ⁶
05	<i>S.aureus</i>	CFU/g	10 ²
06	<i>Cl.perfringens</i>	CFU/g	10 ²
07	<i>TSBTNM-M</i>	CFU/g	10 ³

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

An Giang, ngày 25 tháng 3 năm 2024

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ



HUỶNH THỊ HƯƠNG

MẪU NHÃN DỰ KIẾN

- Tên sản phẩm: TRÚNG VỊT CHAY
- Thành phần: Đậu nành (67%), Đậu xanh (15%), dầu thực vật (5%), hạt nêm (5%), muối (3%), đường (3%), màu cari (2%).
- Thông tin cảnh báo: Không sử dụng khi sản phẩm khi bị nấm mốc, có mùi lạ và hết hạn sử dụng.
- Hướng dẫn sử dụng: Rã đông rồi có thể mang đi nấu, kho, hấp,....
- Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản trong ngăn đá tủ lạnh.
- Xuất xứ: Việt Nam
- Khối lượng tịnh: 400 g
- Ngày sản xuất: (Xem trên bao bì)
- Hạn sử dụng: 6 tháng kể từ ngày sản xuất
- Sản xuất tại: HỘ KINH DOANH THƯỜNG LẠC
- Địa chỉ: Tổ 20, ấp Long Hòa 2, xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang
- Điện thoại: 0947.757.489

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ



HUỲNH THỊ HƯƠNG

Tên khách hàng/ Customer	HỘ KINH DOANH THƯỜNG LẠC		
Địa chỉ/ Address	Ấp Long Hòa 2, xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.		
Ngày nhận mẫu/	18/03/2024	Ngày trả kết quả/	25/03/2024
Date of receiving	March 18 th , 2024	Date of issuance	March 25 th , 2024
Ngày thực hiện/	18/03/2024		
Testing date	March 18 th , 2024		
Tên mẫu/ Name of sample	Trứng vịt chay (hột vịt chay)		
Tình trạng mẫu/ State of sample	Mẫu chứa trong bao bì kín/ Samples in sealed packaging.		
Ghi chú/ Note	Không có/ NA.		

Kết quả thử nghiệm được trình bày ở trang sau/ Testing results are reported in next pages.

TRƯỞNG PHÒNG
HEAD OF LAB



Nguyễn Thị Nhật Hiếu

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



Hoàng Tường Vi

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử, ký hiệu mẫu theo khách hàng gửi. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Test results are valid only on tested sample, name of sample as the client's requirement. Time-limit of storage: 7 days from the reporting date.



KẾT QUẢ
RESULT

STT No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM PARAMETER	ĐƠN VỊ UNIT	PHƯƠNG PHÁP THỬ TEST METHOD	LOQ	KẾT QUẢ RESULT
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí tại 30°C Total plate count at 30°C	CFU/g	TCVN 4884-1: 2015 ^(a) (ISO 4833-1: 2013)	-	8,3 x 10 ²
2	<i>Escherichia coli</i>	MPN/g	TCVN 6846:2007 ^(a) (ISO 7251:2005)	-	0
3	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	TCVN 4992 : 2005 ^(a) (ISO 7932: 2004)	-	<10
4	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	TCVN 4830-1:2005 ^(a) (ISO 6888:1999 Amd 1:2003)	-	<10
5	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	TCVN 4991:2005 ^(a) (ISO 7937:2004)	-	<10
6	Tổng số nấm men và nấm mốc Total yeast and mold	CFU/g	TCVN 8275-2:2010 ^(a) (ISO 21527-2:2008)	-	<10
7	<i>Salmonella</i> spp.	/25g	TCVN 10780-1: 2017 ^(a) (ISO 6579-1:2017)	-	KPH/ND
8	Trạng thái Appearance	-	Cảm quan	-	Nguyên vẹn, không bị dập nát
9	Màu sắc Color	-	Cảm quan	-	Vỏ ngoài màu trắng, bên trong nhân vàng đặc trưng của sản phẩm
10	Mùi, vị Taste, odor	-	Cảm quan	-	Mùi vị đặc trưng của sản phẩm, không có mùi vị lạ
11	Hàm lượng ẩm Moisture Content	%	VLAB-CH-TP-101: 2021	-	54,6
12	Định tính Borax Qualitative borax	mg/kg	TCVN 8895:2012	60	Âm tính
13	Hàm lượng Chì (Pb) Lead content	mg/kg	TCVN 8126:2009 ^(a)	0,08	KPH/ND

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử, ký hiệu mẫu theo khách hàng gửi. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Test results are valid only on tested sample, name of sample as the client's requirement. Time- limit of storage: 7 days from the reporting date.

STT No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM PARAMETER	ĐƠN VỊ UNIT	PHƯƠNG PHÁP THỬ TEST METHOD	LOQ	KẾT QUẢ RESULT
14	Hàm lượng Cadimi (Cd) <i>Cadmium content</i>	mg/kg	TCVN 8126:2009 ^(a)	0,008	KPH/ND
15	Hàm lượng Aflatoxin tổng <i>Total aflatoxin content</i>	µg/kg	VLAB-CH-TP-599:2021 ^(a)	2	KPH/ND
16	Hàm lượng Aflatoxin B1 <i>Aflatoxin B1 content</i>	µg/kg	VLAB-CH-TP-599:2021 ^(a)	0,5	KPH/ND
17	Định tính phẩm màu hữu cơ tan trong nước <i>Qualitative test for Water soluble organic dyes</i>	%	VLAB-CH-TP 680:2023 (Ref. TCVN 5517:1991)	POD=0,1	Âm tính

Ghi chú: (a): Chỉ tiêu được VILAS công nhận (ISO/IEC 17025), (s): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ, (s'): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ được chỉ định, LOD: Giới hạn phát hiện, LOQ: Giới hạn định lượng, (*): Chỉ tiêu được chỉ định, KPH/ND: Không phát hiện/Not detected; (a): Items are accredited by VILAS (ISO/IEC 17025), (s): Items are tested by subcontractor, (s'): Items are tested by appointed subcontractor, LOD: Limit of detection, LOQ: Limit of quantitation, (*): Items are appointed



VietLabs
Your Trusted Partner

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử, ký hiệu mẫu theo khách hàng gửi. Thời gian lưu mẫu: 7 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Test results are valid only on tested sample, name of sample as the client's requirement. Time- limit of storage: 7 days from the reporting date.



VietLabs

Your Trusted Partner

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
HỘ KINH DOANH
Số: 52180005964**

Đăng ký lần đầu, ngày 20 tháng 3 năm 2013
Đăng ký thay đổi lần thứ: 1 ngày 13 tháng 6 năm 2016

1. Tên hộ kinh doanh: HỘ KINH DOANH THƯỜNG LẠC

2. Địa điểm kinh doanh: Ấp Long Hòa 2, xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

Điện thoại: 0947757489

Fax:

Email:

Website:

3. Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất thực phẩm khác (107). Bán buôn thực phẩm (4632).

Chi tiết: Sản xuất, mua bán thực phẩm chay.

4. Vốn kinh doanh: 20.000.000 đồng

Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng

5. Họ và tên đại diện hộ kinh doanh: HUỲNH THỊ HƯƠNG

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 26/05/1966 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Giấy chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 350738634

Ngày cấp: 21/03/2006 Nơi cấp: Công an tỉnh An Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Long Hòa 2, xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

Chỗ ở hiện tại: Ấp Long Hòa 2, xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

Ghi chú: Hộ kinh doanh chỉ được phép
kinh doanh khi có đủ điều kiện kinh
doanh

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số: 912 Quyển: 02
Ngày... tháng 11 năm 20... 23



THAI THỊ NGỌC BÀ

Trần Hoàng Chiến

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
CERTIFICATE
OF COMPLIANCE WITH FOOD SAFETY REGULATIONS
PHÒNG NÔNG NGHIỆP & PTNT HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG
DEPARTMENT OF AGRICULTURE AND RURAL DEVELOPMENT
IN CHO MOI TOWN AN GIANG PROVINCE
CHỨNG NHẬN
CERTIFICATE

Cơ sở/ Establishment: **HỘ KINH DOANH THƯỜNG LẠC**

Mã số/ Approval number:

Địa chỉ/ Address: Tổ 20, ấp Long Hòa 2, xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

Điện thoại/ Tel: 0947 757 489

Đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất, kinh doanh sản phẩm:

Has been found to be in compliance with food safety regulations for following products:

Chê biến Trứng vịt chay, rong biển mè

Chợ Mới, ngày 27 tháng 05 năm 2022
day/month/year

Thủ trưởng đơn vị/Director

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Số cấp/ Number: 13/2022/NNPTN

Có hiệu lực đến ngày 27 tháng 05 năm 2025

Valid until: 27/05/2025

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH.

Số năm 2025 912 Quyền 02

Ngày 02 tháng 11 năm 2025



CHỦ TỊCH

Lâm Anh Cui
Lâm Hoàng Chiến